Phụ lục

DỰ THẢO

Danh mục các nhiệm vụ, dự án ưu tiên thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia về khắc phục ô nhiễm

và quản lý chất lượng môi trường không khí giai đoạn 2025 – 2030

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TTg ngày tháng năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên nhiệm vụ, dự án | Nội dung chính | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Tình trạng | Thời gian thực hiện | Nguồn lực thực hiện[[1]](#footnote-1) |
| I | NHÓM DỰ ÁN KIỂM SOÁT NGUỒN THẢI LỚN, CHUYỂN ĐỐI NĂNG LƯỢNG | | | | | | |
|  | Dự án kiểm kê phát thải các ngành và khu vực; tích hợp dữ liệu; tính toán lan truyền và cảnh báo ô nhiễm | - Hoàn thành kiểm kê phát thải đối với các nguồn cố định, di động và phân tán.  - Cập nhật kết quả kiểm kê khí thải, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí cấp tỉnh  - Sản phẩm: Cơ sở dữ liệu khí thải. | - Bộ Nông nghiệp và Môi trường  - UBND các tỉnh, thành phố | Các đơn vị liên quan | Đang thực hiện | 2025 - 2030 | I, II, IV |
|  | Dự án chuyển đổi mô hình, ứng dụng công nghệ sản xuất xanh, tiết kiệm năng lượng cho một số ngành đặc thù | - Triển khai sản xuất “xanh, giảm phát thải” đôi với một số loại hình công nghiệp sử dụng nhiên liệu hóa thạch (nhiệt điện, xi măng, sắt thép)  - Nghiên cứu, thực hiện các hỗ trợ ưu đãi, cung cấp nguồn vốn tín dụng với lãi suất ưu đãi cho các doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi công nghệ thông qua các định chế tài chính trung gian.  - Nghiên cứu, ứng dụng BAT, BEP trong một số ngành công nghiệp đặc thù, tập trung thí điểm cho các tỉnh phía Bắc  - Sản phẩm: Các doanh nghiệp đã được cải tiến, thay đổi công nghệ | Bộ Công Thương | UBND các tỉnh, thành phố; Bộ Nông nghiệp và Môi trường | Thực hiện mới | 2026 - 2028 | I, II, IV |
|  | Triển khai công nghệ xử lý khí thải tiên tiến cho các ngành công nghiệp đặc thù (nhiệt điện, xi măng, sắt, thép) | - Áp dụng các giải pháp công nghệ, kỹ thuật tiên tiến trong xử lý khí thải, kiểm soát phát thải cho một số nguồn, ngành đặc thù (có khả năng giảm tổng mức phát thải để ứng phó trong trường hợp ô nhiễm khẩn cấp).  - Nghiên cứu, thực hiện các hỗ trợ ưu đãi, cung cấp nguồn vốn tín dụng với lãi suất ưu đãi cho các doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi công nghệ thông qua các định chế tài chính trung gian.  - Sản phẩm: Hệ thống xử lý, báo cáo hiệu quả. | Bộ Công thương | - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;  - UBND các tỉnh, thành phố | Thực hiện mới | 2026 – 2030 | I, II, III, IV |
|  | Dự án di dời các cơ sở công nghiệp gây ô nhiễm ra khỏi khu vực đô thị | - Di dời các cơ sở công nghiệp, làng nghề ô nhiễm ra khỏi nội thành tại Hà Nội, TP.HCM.  - Sản phẩm: Kế hoạch di dời, phát triển các CCN, KCN mới. | - UBND TP Hà Nội, TP.HCM  - UBND các tỉnh, thành phố khác | - Bộ Công Thương;  - Bộ Nông nghiệp và Môi trường | Đang thực hiện | 2025 – 2030 | I, II, III, IV |
| II. | HOÀN THIỆN CÁC CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VỀ KIỂM SOÁT, QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG KHÔNG KHÍ | | | | | | |
|  | Xây dựng lộ trình cung ứng nhiên liệu và kiểm soát chất lượng nhiên liệu phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và lộ trình áp dụng quy chuẩn khí thải phương tiện giao thông cơ giới đương bộ | Sản phẩm: Quyết định lộ trình cung ứng nhiên liệu và kiểm soát chất lượng nhiên liệu phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và lộ trình áp dụng quy chuẩn khí thải phương tiện giao thông cơ giới đương bộ | Bộ Công thương | Các bộ ngành và các địa phương | Thực hiện mới | Tháng 9 năm 2025 | I, II, IV |
|  | Trình, ban hành Nghị định về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường | Nghiên cứu, xây dựng bổ sung các quy định xử phạt ở mức cao đối với các trường hợp cố tình lợi dụng, phát tán chất thải ra môi trường; trục lợi trong các hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải | Bộ Nông nghiệp và Môi trường | Các bộ ngành và các địa phương | Đang thực hiện | 2025 | I, II, IV |
|  | Nghiên cứu, rà soát, xây dựng chính sách ưu đãi đối với các đối tượng sản xuất, kinh doanh, dịch vụ liên quan đến phương tiện giao thông thân thiện môi trường. | Tập trung vào đối tượng sử dụng phương tiện công cộng, đặc biệt là học sinh, sinh viên, chính sách ưu đãi chuyển đổi giao thông, phương tiện sử dụng năng lượng xanh, sạch, thân thiện môi trường; chính sách trợ giá đối với sản phẩm tái chế từ phụ phẩm nông nghiệp; chính sách hỗ trợ dịch vụ cho kinh doanh thuê xe điện | Bộ Tài chính | Các bộ ngành và các địa phương | Đang thực hiện | 2025 - 2026 | I, II, IV |
|  | Rà soát, xây dựng, ban hành tiêu chí chứng nhận Nhãn sinh thái Việt Nam đối với các phương tiện và dịch vụ giao thông vận tải thân thiện môi trường | Tiếp tục hoàn thiện và xây dựng các tiêu chí chứng nhận Nhãn sinh thái Việt Nam đối với các phương tiện và dịch vụ giao thông vận tải thân thiện môi trường | Bộ Nông nghiệp và Môi trường | Các bộ ngành và các địa phương | Đang thực hiện | 2025 - 2027 | I, II, IV |
|  | Nghiên cứu xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quản lý, xử lý, tái chế chất thải từ vật liệu xây dựng để làm nguyên, vật liệu cho hoạt động sản xuất khác | Các quy định đảm bảo đạt quy chuẩn; quy định về thu gom, tái sử dụng, tái chế chất thải xây dựng | Bộ Xây dựng | Các bộ ngành và các địa phương | Đang thực hiện | 2025 - 2027 | I, II, IV |
|  | Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ đối với hoạt động thu gom, xử lý, tái chế chất thải từ vật liệu xây dựng để làm nguyên, vật liệu cho hoạt động sản xuất khác | Sản phẩm: Cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ đối với hoạt động thu gom, xử lý, tái chế chất thải từ vật liệu xây dựng để làm nguyên, vật liệu cho hoạt động sản xuất khác | Bộ Tài chính | Các bộ ngành và các địa phương | Đang thực hiện | 2025 - 2027 | I, II, IV |
|  | Nghiên cứu, ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn địa phương về kiểm soát khí thải phương tiện xe cơ giới (ô tô, xe máy) đang lưu hành | Yêu cầu các quy định tại địa phương phải chi tiết và chặt chẽ hơn so với quy định kỹ thuật quốc gia | UBND các tỉnh, thành phố | Các đơn vị liên quan | Thực hiện mới | 2025 - 2027 | I, II, IV |
|  | Triển khai các đề tài nghiên cứu nhằm xây dựng cơ sở khoa học hỗ trợ xây dựng và triển khai hiệu quả các hành động kiểm soát ô nhiễm không khí | - Chương trình nghiên cứu công nghệ lõi trong xử lý khí thải, đáp ứng quy chuẩn mới (QCVN 19:2024/BTNMT)  - Chương trình nghiên cứu các giải pháp chuyển đổi nhiên liệu; tái chế phụ phẩm nông nghiệp  - Chương trình nghiên cứu chuyên sâu xác định nguồn và cơ chế hình thành các đợt ô nhiễm hướng tới việc xây dựng các giải pháp hiệu quả trong tương lai  - Chương trình nghiên cứu các giải pháp quản lý phòng nghừa, giảm thiểu, kiểm soát ô nhiễm không khí có chi phí thấp | - Bộ Giáo dục và Đào tạo  - Bộ Khoa học và Công nghệ  - Bộ Nông nghiệp và Môi trường | Cơ sở giáo dục đại học trọng điểm chất lượng cao | Thực hiện mới | 2025-2030 | I, II, IV |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
| III | NHÓM DỰ ÁN KIỂM SOÁT PHÁT THẢI TỪ HOẠT ĐỘNG GIAO THÔNG VẬN TẢI | | | | | | |
|  | Triển khai dự án vùng phát thải thấp (LEZ) | - Thiết lập các vùng LEZ tại Hà Nội.  - Quy hoạch và tổ chức điều tiết theo quy hoạch đối với các tuyến đường chuyên dụng riêng cho xe trọng tải lớn, xe chở vật liệu xây dựng; tổ chức điều tiết hoạt động giao thông khu vực nội đô vào giờ cao điểm.  - Sản phẩm: Quy định LEZ, hệ thống kiểm soát. | - UBND TP Hà Nội  - UBND các tỉnh, thành phố khác | - Bộ Xây dựng;  - Bộ Công thương | Đang thực hiện | 2025 - 2030 | I, II, III, IV |
|  | Dự án chuyển đổi xe buýt sang xe điện, phương tiện sử dụng năng lượng xanh, sạch, thân thiện với môi trường | - Áp dụng thí điểm chính sách điều tiết số lượng xe máy cấp mới (giảm số lượng và tiến tới ngừng cấp đăng ký xe máy sử dụng động cơ cháy cưỡng bức trên địa bàn Hà Nội, TP Hồ Chí Minh).  - Chuyển đổi toàn bộ hệ thống xe buýt sang sử dụng xe điện tại khu vực nội thành Hà Nội, TP.HCM.  - Sản phẩm: Xe buýt điện, báo cáo vận hành. | - UBND TP Hà Nội, TP.HCM và UBND các tỉnh, thành phố khác  - Bộ Xây dựng | Các đơn vị liên quan | Đang thực hiện | 2025 - 2030 | I, II, III, IV |
|  | Dự án đầu tư trang thiết bị quét, rửa đường, giảm bụi tại các đô thị | - Hoàn thiện hệ thống cây xanh đa tầng dọc các tuyến đường giao thông, chú trọng các giống cây có khả năng hấp thu bụi; bổ sung, tích hợp hệ thống phun tưới tự động (từ ngọn) để tăng khả năng hấp thụ bụi tích hợp vào hệ thống cây xanh giao thông đô thị.  - Trang bị xe quét bụi, Lắp đặt hệ thống phun sương điều khiển tự động tại các khu vực công viên, khu sinh hoạt cộng đồng ngoài trời nhằm mục tiêu giảm thiểu ô nhiễm không khí trong tình huống khẩn cấp.  - Sản phẩm: Thiết bị vận hành, báo cáo hiệu quả. | - UBND TP Hà Nội, TP.HCM và UBND các tỉnh, thành phố khác  - Bộ Xây dựng | Các đơn vị liên quan | Đang thực hiện | 2025 - 2030 | I, II, III, IV |
|  | Đầu tư dự án hạ tầng cho các phương tiện sử dụng điện bao gồm: trạm sạc xe điện, nguồn cung cấp năng lượng… | - Sản phẩm: Mạng lưới trạm sạc, báo cáo sử dụng. | - UBND TP Hà Nội, TP.HCM và UBND các tỉnh, thành phố khác  - Bộ Xây dựng  - Bộ Công thương | Các đơn vị liên quan | Thực hiện mới | 2025 - 2030 | I, II, III, IV |
|  | Thí điểm chính sách ưu đãi đổi xe máy cũ sang xe điện, xe sử dụng nhiên liệu sạch, xanh, thân thiện môi trường | - Hỗ trợ đổi xe máy cũ tại Hà Nội, TP.HCM.  - Thiết lập cơ chế hỗ trợ từ các tổ chức tín dụng cho các doanh nghiệp sản xuất phương tiện giao thông xanh, trên cơ sở đó sẽ có hỗ trợ trực tiếp cho khách hàng.  - thí điểm hỗ trợ tài chính cho học sinh, sinh viên sử dụng giao thông công cộng; phát triển mạng lưới quản lý, vận hành, kinh doanh xe đạp điện cộng cộng tại các điểm nút giao thông  - Sản phẩm: Báo cáo thí điểm, chính sách ưu đãi. | UBND TP Hà Nội, TP.HCM và UBND các tỉnh, thành phố khác | - Bộ Tài chính;  - Bộ Công Thương | Thực hiện mới | 2025 - 2030 | I, II, III, IV |
| IV | NHÓM DỰ ÁN KIỂM SOÁT PHÁT THẢI TỪ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG | | | | | | |
|  | Dự án tăng cường năng lực giám sát bụi tại các công trình lớn trên cả nước | - Ứng dụng các biện pháp kiểm soát chặt chẽ việc áp dụng các biện pháp giảm bụi tại công trường thi công và khu vực lân cận; quy định và kiểm soát chặt chẽ hoạt động phá dỡ công trình xây dựng (đặc biệt hạn chế vào khung giờ cao điểm của ô nhiễm không khí  - Đầu tư bổ sung trang thiết bị (xe và thiết bị chuyên dụng) hút bụi, phun rửa đường định kỳ; bổ sung hệ số lao động đặc biệt cho cán bộ làm công tác vệ sinh đường phố trong khung giờ cao điểm ô nhiễm; tăng tần suất vệ sinh đường từ tháng đến tháng 4 năm sau, tập trung thực hiện khu vực có mật độ giao thông cao, công trình xây dựng, bến xe, chợ dân sinh.  - Bổ sung vật liệu che phủ (cây xanh hoặc vật liệu chuyên dụng) cho 100% các bề mặt đất trống khu vực công cộng (bao gồm cả gốc cây dọc vỉa hè, khuôn viên trường học, cơ sở hành chính, công ích và các công trình công cộng khác).  - Sản phẩm: Hệ thống giám sát, báo cáo dữ liệu. | - Bộ Xây dựng  - UBND TP Hà Nội, TP.HCM và UBND các tỉnh, thành phố khác | Bộ Nông nghiệp và Môi trường | Thực hiện mới | 2025 - 2030 | I, II, III, IV |
|  | Dự án thí điểm áp dụng công nghệ xây dựng xanh, phát thải thấp tại các công trình lớn trên toàn quốc | - Thí điểm tại các công trình trên cả nước  - Sản phẩm: Báo cáo thí điểm, công nghệ áp dụng. | - Bộ Xây dựng  - UBND TP Hà Nội, TP.HCM và UBND các tỉnh, thành phố khác | Bộ Nông nghiệp và Môi trường | Thực hiện mới | 2026 - 2030 | I, II, IV |
|  | Nghiên cứu và thí điểm triển khai các hoạt động, công nghệ về thu gom, xử lý, tái chế chất thải từ vật liệu xây dựng để làm nguyên, vật liệu cho hoạt động sản xuất khác | - Thí điểm tại các đô thị, địa phương trên cả nước  - Sản phẩm: Báo cáo thí điểm, công nghệ áp dụng. | Bộ Xây dựng | Các bộ ngành và các địa phương | Đang thực hiện | 2025 - 2030 | I, II, IV |
| V | NHÓM DỰ ÁN KIỂM SOÁT HOẠT ĐỘNG ĐỐT HỞ | | | | | | |
|  | Đầu tư mạng lưới thu gom và tái chế phụ phẩm nông nghiệp tại các địa phương, khu vực kinh tế trọng điểm | - Sản phẩm: Cơ sở chế biến, trang thiết bị tái chế tại chỗ… | - Bộ Nông nghiệp và Môi trường  - Các địa phương | Các đơn vị liên quan | Thực hiện mới | 2026 - 2030 | I, II, III, IV |
|  | Đầu tư hệ thống hạ tầng giám sát đốt mở (camera, vệ tinh, cảm biến) tích hợp với mạng lưới quan trắc quốc gia và xây dựng hệ thống giám sát và quản lý đốt mở dựa trên dữ liệu đa nguồn trên địa bàn | - Tăng cường các giải pháp công nghệ, năng lực kỹ thuật giám sát từ xa (vệ tinh, camera cảm biến nhiệt, thiết bị bay không người lái nhằm kiểm soát chặt chẽ hoạt động đốt mở tại các khu vực bao quanh đô thị); xây dựng hệ thống nhận diện điểm đốt (ô nhiễm) dụng công nghệ viễn thám.  - Thiết lập hệ thống báo cáo và theo dõi (có thể tích hợp qua camera giao thông, nhà dân, iHanoi, kênh truyền thông mạng xã hội…), hệ thống giám sát qua ứng dụng di động  - Sản phẩm: Hệ thống giám sát, báo cáo dữ liệu. | UBND TP Hà Nội, TP.HCM và UBND các tỉnh, thành phố khác | Các đơn vị liên quan | Thực hiện mới | 2026 - 2030 | I, II, III, IV |
|  | Tăng cường tuyên truyền, vận động thay đổi thói quen đốt vàng mã tại các cơ sở tâm linh, tôn giáo | - Tổ chức các chiến dịch tuyên truyền tại Hà Nội, TP.HCM.  - Ứng dụng thí điểm (tiến tới dừng hoạt động đốt hoặc bổ sung thiết bị lọc bụi chuyên dụng) tại các lò hoá vàng của các cơ sở tâm linh, tôn giáo có đốt vàng mã, hoặc bổ sung phương án, kế hoạch chấm dứt thói quen đốt vàng mã.  - Sản phẩm: Báo cáo chiến dịch, tài liệu tuyên truyền. | UBND TP Hà Nội, TP.HCM và UBND các tỉnh, thành phố khác | - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;  - Bộ Dân tộc và Tôn giáo | Thực hiện mới | 2025 - 2030 | I, II, IV |
|  | Dự án/ nhiệm vụ…. |  |  |  |  |  |  |
| VI | NHÓM DỰ ÁN TĂNG CƯỜNG NĂNG LỰC QUAN TRẮC, DỰ BÁO, CÁNH BÁO SỚM | | | | | | |
|  | Dự án đầu tư, nâng cấp vận hành hệ thống ứng phó sự cố ô nhiễm không khí nghiêm trọng | - Xây dựng cơ chế điều phối, xử lý, phân tích dữ liệu chất lượng không khí toàn quốc; tích hợp quan trắc, dự báo, và chỉ huy ứng phó khẩn cấp.  - Hoàn thiện hạ tầng cơ sở dữ liệu quản lý nguồn phát thải, tích hợp dữ liệu kiểm kê nguồn thải và vận hành mô hình tính toán lan truyền để cảnh báo, dự báo ô nhiễm; thường xuyên cập nhật và công khai dữ liệu; sử dụng các mô hình và ứng dụng công nghệ AI, BigData để phân tích mức độ đóng góp của từng nguồn làm cơ sở cho các biện pháp điều tiết, ứng phó, khắc phục ô nhiễm;  - Sản phẩm: Hệ thống phần mềm quản lý dữ liệu, trụ sở vận hành tại Bộ Nông nghiệp và Môi trường. | Bộ Nông nghiệp và Môi trường | - Bộ Xây dựng;  - Bộ Công thương;  - UBND các tỉnh, thành phố | Thực hiện mới | 2025 – 2028 | I, II, IV |
|  | Xây dựng, diễn tập thục hành cơ chế phối hợp liên vùng, liên tỉnh trong tình huống ô nhiễm khẩn cấp; ô nhiễm nghiêm trọng | - Xây dựng quy trình phối hợp liên vùng, liên tỉnh.  - Đầu tư, diễn tập, thực hành và vận hành hệ thống ứng phó khẩn cấp trong tình trạng môi trường không khí bị ô nhiễm đặc biệt nghiêm trọng.  - Tổ chức các chiến dịch truyền thông khẩn cấp khi ô nhiễm đạt mức báo động, sử dụng hệ thống cảnh báo qua ứng dụng di động và kênh truyền hình địa phương (AQI>300 trong 03 ngày liên tiếp).  - Sản phẩm: Quy chế phối hợp, báo cáo diễn tập. | Bộ Nông nghiệp và Môi trường | - Bộ Công thương;  - Bộ Xây dựng;  - UBND TP Hà Nội, TP.HCM và các địa phương | Thực hiện mới | 2026 - 2028 | I, II, IV |
|  | Tăng cường đầu tư, vận hành và duy trì hệ thống quan trắc, giám sát đo đạc và truyền, tiếp nhận dữ liệu của địa phương về Bộ Nông nghiệp và Môi trường | - Sản phẩm: Hệ thống mạng lưới các quan trắc tự động và dữ liệu được cập nhật, truyền tải, tiếp nhận về Bộ Nông nghiệp và Môi trường | - UBND các tỉnh, thành phố | - Bộ Nông nghiệp và Môi trường  - Các đơn vị liên quan | Đang thực hiện | 2025 - 2030 | I, II, IV |
|  | Đầu tư trang thiết bị, cảm biến giám sát chất lượng không khí, mở rộng nâng cấp mạng lưới quan trắc tự động, liên tục | - Hoàn thiện hệ thống quan trắc tự động liên tục với các nguồn thải lớn (nhiệt điện, than, xi măng, luyện thép, lò đốt chất thải rắn sinh hoạt), kết nối, dữ liệu vào hệ thống tích hợp thông tin của các Sở TN&MT các tỉnh, thành phố và Bộ Nông nghiệp và Môi trường.  - Nghiên cứu, khảo nghiệm, thí điểm và ứng dụng công nghệ IoT và cảm biến low-cost cho môi trường không khí xung quanh, tập trung vào các khu vực giao thông, khu dân cư tập trung, khu vực thường xảy ra các hoạt động có phát sinh bụi và khí thải.  - Sản phẩm: Mạng lưới quan trắc, báo cáo dữ liệu. | - UBND TP Hà Nội, TP.HCM và UBND các tỉnh, thành phố khác  - Bộ Nông nghiệp và Môi trường | Các đơn vị liên quan | Thực hiện mới | 2026 – 2030 | I, II, III, IV |
| VII | NHÓM DỰ ÁN CẢI THIỆN VỆ SINH CẢNH QUAN ĐÔ THỊ | | | | | | |
|  | Triển khai mô hình thí điểm lắp đặt thiết bị lọc không khí tại các công trình công cộng, chung cư, tòa nhà công sở | - Lắp đặt thí điểm mô hình hệ thống lọc tại các tòa nhà công cộng tại Hà Nội, TP.HCM.  - Sản phẩm: Hệ thống lọc không khí tại các tòa nhà, báo cáo hiệu quả quá trình thực hiện. | - Bộ Xây dựng  - UBND TP Hà Nội, TP.HCM | Các đơn vị liên quan | Thực hiện mới | 2025 - 2030 | I, II, III, IV |
|  | Trồng 1 triệu cây xanh tại các đô thị lớn | - Trồng 1 triệu cây tại Hà Nội, TP.HCM.  - Sản phẩm: Hệ thống cây xanh, báo cáo hiệu quả. | UBND TP Hà Nội, TP.HCM | Bộ Nông nghiệp và Môi trường | Đang thực hiện | 2025 - 2030 | I, II, III, IV |
|  | Dự án/ nhiệm vụ… |  |  |  |  |  |  |
| VIII | NHÓM DỰ ÁN TRUYỀN THÔNG | | | | | | |
|  | Tăng cường hiệu quả hoạt động truyền thông về giảm thiểu ONKK | - Xây dựng và tổ chức hiệu quả chương trình truyền thông cộng đồng về ô nhiễm không khí.  - Thiết lập và vận hành bản tin về chất lượng không khí chính thống của Bộ Nông nghiệp và Môi trường kèm theo dự báo thời tiết.  - Sử dụng hệ thống truyền thông cấp xã, phường để cảnh báo và hướng dẫn người dân; sử dụng mạng lưới an ninh cấp xã để phát hiện, thông báo, cảnh báo các trường hợp đốt vi phạm quy định  - Sản phẩm: Tài liệu truyền thông, báo cáo hiệu quả. | Bộ Nông nghiệp và Môi trường | Các đơn vị liên quan | Đang thực hiện | 2025 – 2030 | I, II, IV |
|  | Xây dựng chương trình giáo dục và nâng cao nhận thức cộng đồng về ô nhiễm không khí | - Sử dụng mạng lưới VOV giao thông, iHanoi, các hệ thống camera giám sát có tích hợp trí tuệ nhân tạo AI hoặc các hệ thống cung cấp thông tin khác để kịp thời cung cấp, phát hiện các trường hợp các xe, phương tiện cơ giới có dấu hiệu hoặc nghi ngờ chưa đạt chuẩn khí thải đang lưu thông, chở nguyên liệu, vật liệu xây dựng làm rơi, vãi ra môi trường, các công trường mất vệ sinh, phát tán bụi.  - Sản phẩm: Tài liệu giáo dục, báo cáo triển khai. | - Bộ Giáo dục và Đào tạo;  - Bộ Nông nghiệp và Môi trường | Các đơn vị liên quan | Đang thực hiện | 2025 – 2030 | I, II, IV |
|  | Đầu tư lắp đặt các bảng thông tin chất lượng không khí tại các khu vực công cộng | - Lắp đặt bảng thông tin chất lượng không khí tại các khu vực công cộng; thiết lập công cụ thông tin về chất lượng không khí trên hệ thống điện thoại di động  - Sản phẩm: Bảng điện tử thông tin chất lượng không khí | UBND TP Hà Nội, TP.HCM và UBND các tỉnh, thành phố khác | Bộ Nông nghiệp và Môi trường | Thực hiện mới | 2025 - 2030 | I, II, III, IV |

1. Nguồn lực dự kiến bao gồm: I. Nguồn ngân sách nhà nước gồm ngân sách trung ương, ngân sách địa phương theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước; II. Nguồn hỗ trợ quốc tế, bao gồm vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn hỗ trợ và vay ưu đãi; III. Nguồn vốn vay thương mại và đầu tư tư nhân gồm tín dụng xanh, trái phiếu doanh nghiệp xanh; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI); vốn vay thương mại và đầu tư tư nhân khác; IV. Nguồn vốn cộng đồng và xã hội khác: vốn huy động công - tư cho các dự án đầu tư, các quỹ trong nước và các nguồn vốn cộng đồng và xã hội hợp pháp khác [↑](#footnote-ref-1)